

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: /2024/HS-ST

Ngày: 23/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Luận.

2. Ông Trần Văn Hiệu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2023/TLHS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

N C Q, sinh năm 1974 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: khu phố Song Tháp, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở hiện tại: khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: giám đốc công ty Việt Lào (Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 17/01/2024); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao Quyết, sinh năm 1947 và bà Thạch Thị Lối, sinh năm 1948; gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị Hương Mai, sinh năm 1978; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị Hương Mai; sinh năm: 1978; nơi ĐKKHKT: khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Nhung; sinh năm: 1984; nơi ĐKKHKT: khu phố Tây, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Huyền Vi; sinh năm: 2001; nơi ĐKKHKT: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH thương mại Việt Lào (viết tắt là Công ty Việt Lào), có địa chỉ trụ sở tại khu phố Song Tháp, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập tháng 3/2008, đăng ký mã số thuế 2300325676, hoạt động sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại kim loại nặng, Giám đốc và người đại diện theo pháp luật của công ty là **N C Q**; sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT: khu phố Song Tháp, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đăng ký các giao dịch qua tài khoản số 43310000078376 tại Ngân hàng đầu tư và tài khoản số 112002680239 tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam.

Năm 2017, **N C Q** tiếp tục thành lập Công ty TNHH đầu tư thương mại T28 (viết tắt là Công ty T28), địa chỉ trụ sở tại Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, đăng ký mã số thuế 2300985721, hoạt động sản xuất kinh doanh sắt, thép các loại và nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Hương Mai, sinh năm 1978 đứng tên Giám đốc nhưng mọi hoạt động kinh doanh của Công ty T28 do Quang quản lý, điều hành. Chị Mai chỉ ký các chứng từ khi Quang yêu cầu, không biết Công ty hoạt động như thế nào. Đăng ký các giao dịch qua tài khoản số 43310000368077 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam.

Trong quá trình điều hành Công ty Việt Lào và Công ty T28, khoảng đầu năm 2021 có nhiều người lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đến Công ty Việt Lào tìm gặp **N C Q** đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa kèm theo) các mặt hàng về sắt, thép, kim loại... Do việc kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn và lợi dụng chính sách khấu trừ tiền thuế GTGT của Nhà nước, Quang đồng ý bán khống hóa đơn với giá 2,05% giá trị trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Sau đó, Quang mua hóa đơn GTGT khống của những người không quen biết của các Công ty ở thành phố Hải Phòng, tỉnh Hòa Bình xuất ra để hợp thức hóa các số hóa đơn đã bán khống nhằm thu lợi bất chính tiền chênh lệch từ việc bán hóa đơn GTGT khống, cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi bán trái phép hóa đơn.

Khi người mua có nhu cầu mua hóa đơn để kê khai thuế đầu vào cho doanh nghiệp sẽ liên lạc với Quang trực tiếp hoặc qua điện thoại để trao đổi, thống nhất. Quang cung cấp thông tin của Công ty Việt Lào hoặc Công ty T28 cho khách hàng. Khách hàng tự soạn thảo các hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận

hàng hóa, chứng từ khác chuyển lại trực tiếp cho Quang hoặc qua đường chuyển phát nhanh, qua ô tô khách. Sau khi nhận được các tài liệu do khách mua hóa đơn chuyển đến, Quang trực tiếp hoặc nhờ người khác (không rõ ai) thiết lập và in hóa đơn GTGT điện tử theo các nội dung gồm tên đơn vị mua hàng, loại hàng hóa, số lượng, đơn giá như ghi trên hợp đồng. Sau đó, Quang đại diện Công ty Việt Lào ký hoặc đưa cho chị Mai đại diện Công ty T28 ký vào các hóa đơn, hợp đồng kinh tế và chứng từ có liên quan để Quang đóng dấu công ty, dấu chức danh giám đốc đưa lại cho khách hàng một bộ còn một bộ giữ lại Công ty để kê khai, báo cáo thuế.

Theo Quang khai nhận: Hầu hết những người mua hóa đơn liên hệ với Quang đều giới thiệu là nhân viên công ty nhận hóa đơn. Đến nay, Quang không nhớ được nhân thân, lai lịch của họ. Khi trả tiền mua hóa đơn, có lúc khách trả cho Quang bằng tiền mặt nhưng không có giấy tờ biên nhận hay sổ sách ghi chép gì về việc này hoặc có lúc khách trả tiền cho Quang thông qua chuyển khoản để hợp thức hóa việc mua hóa đơn rồi Quang rút tiền ra trả lại cho khách và trích lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận. Đến nay, Quang không xác định được hóa đơn nào khách trả bằng tiền mặt, hóa đơn nào khách trả bằng chuyển khoản.

Để hợp thức hóa thủ tục thanh toán tiền qua ngân hàng, sau khi người mua nhận được hóa đơn và các tài liệu, chứng từ kèm theo sẽ sử dụng tài khoản ngân hàng của Công ty nhận hóa đơn chuyển khoản theo số tiền ghi trên hóa đơn đến tài khoản của Công ty xuất hóa đơn (Công ty Việt Lào, Công ty T28). Khi nhận được tiền trong tài khoản, Quang dùng số tiền đó chuyển khoản đến tài khoản của các Công ty đã xuất hóa đơn không cho Quang để hợp thức hóa tiền mua hóa đơn hoặc chuyển vào tài khoản cá nhân của Quang gồm tài khoản số 102871967230 tại Ngân hàng Công Thương và tài khoản số 43310000025594 tại Ngân hàng Đầu tư. Khi các Công ty xuất hóa đơn không cho Quang nhận được tiền thì người bán hóa đơn không đưa cho Quang séc, giấy giới thiệu chưa ghi tên nhưng đã được ký, đóng dấu sẵn của các Công ty xuất hóa đơn để Quang rút tiền. Sau đó, Quang rút tiền mặt trả lại tiền mua hóa đơn bằng tiền mặt. Một số khách hàng mua hóa đơn, Quang chuyển tiền trong tài khoản cá nhân của Quang vào tài khoản ngân hàng của người mua hóa đơn cung cấp để trả lại số tiền đã chuyển vào tài khoản Công ty Việt Lào và Công ty T28. Đến nay, Quang không nhớ khách hàng nào trả bằng tiền mặt, khách hàng nào trả bằng chuyển khoản. Việc thành toán tiền mua bán hóa đơn không giữa Quang và khách hàng như nêu trên không có chứng từ hoặc sổ sách ghi chép.

Với cách thức như trên, từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022, N C Q đã sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty Việt Lào và Công ty T28 xuất bán không tổng cộng **278** số hóa đơn cho nhiều khách hàng, xuất về 22 công ty có tổng giá trị

tiền hàng ghi trên hóa đơn là **312.154.444.478 đồng**, tiền thuế **31.215.444.450 đồng**, với giá bán trung bình là 2,05% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, trong đó: Công ty Việt Lào là 255 số hóa đơn có giá trị tiền hàng 274.233.993.058 đồng, tiền thuế là 27.423.399.306 đồng, Công ty T28 là 23 số hóa đơn có giá trị tiền hàng là 37.920.451.420 đồng, tiền thuế là 3.792.045.144 đồng. Tổng số tiền Quang thu được từ việc bán hóa đơn không là **6.399.166.112 đồng**.

*** Cơ quan điều tra tiến hành xác minh 22 Công ty sử dụng hóa đơn không của Công ty Việt Lào và Công ty T28, xác định:**

Người đại diện của 20/22 Công ty này đều khẳng định có việc mua hàng, nhận hàng và thanh toán tiền hàng đầy đủ thông qua các nhân viên của Công ty hoặc mua hàng qua điện thoại. Sau đó được người bán hàng xuất hóa đơn GTGT của Công ty Việt Lào và Công ty T28 đúng với số hàng đã mua. Những người này không liên hệ mua hàng trực tiếp với Quang, chưa đến Công ty Việt Lào và Công ty T28 bao giờ. Việc thanh toán tiền hàng được chuyển từ tài khoản Ngân hàng các Công ty này sang tài khoản Ngân hàng của Công ty Việt Lào và Công ty T28.

Người đứng tên Giám đốc của 02 Công ty (Công ty TNHH xây dựng và thương mại TC và Công ty TNHH đầu tư thương mại và tổng hợp Đức Vinh) còn lại đã đi khỏi địa phương. Chính quyền và gia đình không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan thuế quản lý xác định 02 Công ty này không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh.

2. Đối với hành vi mua trái phép hóa đơn.

Cũng trong khoảng thời gian bán hóa đơn không cho khách hàng, có nhiều người (không rõ nhân thân, lai lịch) đến Công ty Việt Lào gặp và mời chào Quang mua hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa kèm theo). Do cần hóa đơn GTGT không để hợp thức hóa các hóa đơn đã bán không nên Quang đồng ý và thỏa thuận mua hóa đơn không với giá 2% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Hàng tháng, căn cứ vào số lượng, giá trị hàng hóa của Công ty Việt Lào và Công ty T28 đã xuất không hóa đơn, Quang tự cân đối hóa đơn đầu vào, đầu ra rồi cung cấp thông tin cho người bán hóa đơn biết số lượng, chủng loại, giá hàng, hàng hóa để bên bán hóa đơn soạn thảo các hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng từ kèm theo với Công ty Việt Lào hoặc Công ty T28 theo các thông tin do Quang cung cấp. Sau đó, người bán hóa đơn chuyển các hợp đồng, chứng từ để Quang ký hoặc Quang bảo chị Mai ký (đối với Công ty T28) rồi Quang chuyển lại cho người bán hóa đơn để hoàn thiện hồ sơ và xuất hóa đơn GTGT không cho Quang.

Sau khi nhận được hóa đơn do người bán hóa đơn giao trực tiếp hoặc chuyển qua xe ô tô khách, Quang hợp thức hóa các thủ tục thanh toán tiền mua hàng cho người bán hóa đơn bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản của Công

ty Việt Lào và Công ty T28 đến tài khoản của các Công ty xuất hóa đơn không. Sau khi công ty xuất hóa đơn không nhận được tiền, những người bán hóa đơn đưa cho Quang séc, giấy giới thiệu chưa ghi tên nhưng đã được ký, đóng dấu sẵn của các Công ty xuất hóa đơn để Quang rút tiền. Sau đó, Quang đưa Séc và giấy giới thiệu này cho Trần Thị Huyền Vi; sinh năm 2001; nơi ĐKKHKT tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn ra Ngân hàng rút tiền ra đưa lại cho Quang. Đối với số tiền mua hóa đơn theo thỏa thuận 2% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, Quang trả trực tiếp cho người bán hóa đơn. Việc thanh toán tiền mua bán hóa đơn không như trên giữa Quang và khách bán hóa đơn không có chứng từ, sổ sách ghi chép.

Với cách thức như trên, từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022, Quang đã mua không **196** số hóa đơn của 17 công ty, có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là **311.361.955.440 đồng**, tiền thuế là **31.185.218.530 đồng**, với giá từ 2,0% đến giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Tổng số tiền Quang bỏ ra để mua không hóa đơn là **6.227.239.109 đồng**.

Như vậy, tổng số hóa đơn N C Q đã mua, bán không là **474 số hóa đơn** và hưởng lợi bất chính số tiền là: **6.399.166.112 đồng - 6.227.239.109 đồng = 171.927.000 đồng**. Đến nay, Quang đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 171.927.000 đồng.

Hàng tháng, quý khi đến kỳ kê khai báo cáo thuế, Quang chuyển toàn bộ hóa đơn, chứng từ của Công ty Việt Lào và Công ty T28 cho chị Trần Thị Nhung; sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT tại khu phố Tây, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là kế toán thuế thời vụ do Quang thuê để làm thủ tục kê khai, quyết toán thuế và nộp cho Cơ quan quản lý thuế.

Trần Thị Huyền Vi, Trần Thị Nhung, Nguyễn Thị Hương Mai đều khẳng định không tham gia, không biết gì về việc mua, bán hóa đơn GTGT không mà chỉ giúp đỡ hoặc làm việc theo sự chỉ đạo của Quang và nhận tiền công hàng tháng. Quang khai không nói gì cho 03 người này biết về việc Công ty Việt Lào và Công ty T28 xuất, nhận hóa đơn GTGT không.

*** Cơ quan điều tra tiến hành xác minh 17 Công ty xuất không hóa đơn cho Công ty Việt Lào và Công ty T28, xác định:**

- Các Chi cục thuế quản lý và chính quyền địa phương nơi đăng ký trụ sở của 17 Công ty này xác định các Công ty này từ trước đến nay không hoạt động tại địa điểm đăng ký kinh doanh hoặc đã ngừng hoạt động.

- Xác minh người đứng tên giám đốc Công ty, xác định:

+ 11/17 Công ty (Đỗ Cường, Lê Gia Hòa Bình, Kim Long, EXSO, Cát Hồng, Bảo Bảo, Cổ phần HT, Trường Dương, Hải Nam, Thành Lâm và Quốc Huy), do Trần Thị Hằng; sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT tại khu phố Đa Hội,

phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thành lập để mua bán hóa đơn GTGT không. Hàng khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 - 2022, có một người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà tìm Hàng đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT không cho Công ty Việt Lào và Công ty T28. Do vậy, Hàng đã xuất bán hóa đơn GTGT không đầu ra của 11 Công ty trên cho Công ty Việt Lào và Công ty T28. Hàng không có quan hệ hay quen biết với Quang, cũng không biết người mua hóa đơn GTGT không là ai. Hiện tại Hàng đã bị khởi tố trong vụ án “Mua bán trái phép hóa đơn” theo Quyết định khởi tố vụ án số 08 ngày 30/9/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh.

+ 06/11 Công ty còn lại (Hải Đăng, Công Minh, Hoàng Dũng, Phong Nam, Đức Thương và Tuấn Trinh), xác định:

1. Người đứng tên Giám đốc Công ty Công Minh là anh Lê Văn Định, sinh năm 1993, trú tại thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã đi Campuchia từ tháng 4/2021 không về (xuất hóa đơn từ tháng 12/2021);

2. Người đứng tên Giám đốc Công ty Phong Nam là anh Nguyễn Văn Ngr, sinh năm 1969, trú tại thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã chết từ tháng 02/2021 (xuất hóa đơn từ tháng 11/2021);

3. Người đứng tên Giám đốc Công ty Tuấn Trinh; Công Ty Hải Đăng; Công ty Hoàng Dũng và Công ty Đức Thương đều đã bỏ đi khỏi địa phương từ lâu, gia đình và chính quyền không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được.

Ngày 27/8/2023, N C Q đến công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại Bản Cáo trạng số: 193/CT-VKSBN-P1 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo N C Q về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua, bán hóa đơn không như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày: Do làm ăn khó khăn và hám lợi nên trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022 với vai trò là giám đốc và người quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty Việt Lào và Công ty T28, bị cáo đã sử dụng 278 số hóa đơn GTGT của công ty Việt Lào (225 số) và Công ty T28 (23 số), có tổng giá trị tiền hàng là 312.154.444.478 đồng, tiền thuế 31.215.444.450 đồng bán cho các đối tượng không rõ lai lịch, nhân thân, với giá 2,05% tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Để hợp thức đầu vào cho số hóa đơn đã bán bị cáo đã mua không 196 số hóa đơn của các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch do 17 công ty có trụ sở tại thành phố Hải Phòng, tỉnh Hòa Bình xuất ra có tổng giá trị tiền hàng ghi

trên hóa đơn là 311.361.955.440 đồng, tiền thuế là 31.136.195.544 đồng, với giá 2% tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Tổng số hóa đơn bị cáo đã mua, bán không là 474 số hóa đơn và hưởng lợi bất chính số tiền là 171.927.000 đồng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 BLHS là đúng người, đúng tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N C Q phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N C Q từ 300 đến 320 triệu đồng. Xác nhận bị cáo Quang đã nộp 300 triệu đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép hóa đơn sung Ngân sách Nhà nước. Đề nghị tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra và trước khi xét xử sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022, với vai trò là giám đốc và người quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty TNHH thương mại Việt Lào và Công ty TNHH đầu tư thương mại T28. N C Q đã sử dụng 278 số hóa đơn GTGT của công ty Việt Lào (225 số) và Công ty T28 (23 số), có tổng giá trị tiền hàng là 312.154.444.478 đồng, tiền thuế 31.215.444.450 đồng bán cho các đối tượng không rõ lai lịch, nhân thân, với giá 2,05% tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Để hợp thức đầu vào cho số hóa đơn đã bán, N C Q

đã mua không 196 số hóa đơn của các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch do 17 công ty có trụ sở tại thành phố Hải Phòng, tỉnh Hòa Bình xuất ra có tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 311.361.955.440 đồng, tiền thuế là 31.136.195.544 đồng, với giá 2% tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Tổng số hóa đơn N C Q đã mua, bán không là 474 số hóa đơn và hưởng lợi bất chính số tiền là 171.927.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo N C Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài chính, kinh tế, gây mất trật tự trong sản xuất, kinh doanh do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo N C Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo N C Q đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N C Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy, bị cáo N C Q đã có hành vi mua bán trái phép hóa đơn và thu lợi bất chính. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là **171.927.000 đồng**, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng, trước khi xét xử bị cáo tiếp tục tự nguyện nộp 300 triệu đồng để đảm bảo thi hành án. Do vậy, chỉ cần phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

tại phiên toà hôm nay là phù hợp và cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo N C Q là 171.927.000 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với những người mua, bán hóa đơn khống với Quang, do Quang không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và có mối quan hệ với ai nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác minh. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Trần Thị Hằng là người điều hành hoạt động của 11 công ty có hành vi bán khống hóa đơn xuất về Công ty Việt Lào và Công ty T28, Hằng đang bị khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án hình sự khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với người đứng tên Giám đốc 06 Công ty (Hải Đăng, Công Minh, Hoàng Dũng, Phong Nam, Đức Thương và Tuấn Trịnh), do những người này không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với các Công ty sử dụng hóa đơn do Quang bán khống, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên các công ty đều khai do nhu cầu sản xuất, mua bán của công ty nên đã tìm hiểu để liên hệ, sau khi liên hệ thông qua nhân viên Công ty Việt Lào và Công ty T28 để mua bán hàng hóa, quá trình trao đổi mua bán các công ty đã nhận đầy đủ số hàng và xuất hóa đơn đúng theo quy định của pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

- Đối với Trần Thị Huyền Vi, Trần Thị Nhung, Nguyễn Thị Hương Mai là những người giúp Quang đứng tên thành lập công ty, rút chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng và kê khai báo cáo thuế nhưng Vi, Nhung và Mai không biết việc giúp Quang như vậy để Quang mua bán hóa đơn GTGT khống nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N C Q phạm tội “**Mua bán trái phép hóa đơn**”.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: N C Q 300 (Ba trăm) triệu đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 300.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000150 ngày 19/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc N C Q phải nộp **171.927.000 đồng** là tiền bị cáo thu lời bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp để đảm bảo việc thi hành án, cụ thể:

- Số tiền **172.127.000 đồng** do N C Q nộp trước khi xét xử sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000040 và số 0000041 cùng ngày 30/11/2023 của Cục thi hành án tỉnh Bắc Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N C Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa